

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học : **KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO**

1.2 Mã môn học :

1.3 Trình độ Đại học / Cao đẳng : **Đại học**

1.4 Ngành / Chuyên ngành : **Kinh tế**

1.5 Khoa / Ban / Trung tâm phụ trách : **Khoa Kinh Tế**

1.6 Số đơn vị học trình/ Số tín chỉ : **04**

1.7 Yêu cầu đối với môn học :

- Điều kiện tiên quyết : Đã học xong môn kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế

1.8 Yêu cầu đối với sinh viên

### 2. MÔ TẢ MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU

- **Mô tả ngắn gọn về vị trí môn học, mối quan hệ với các môn học khác trong chương trình đào tạo.**

Kinh tế quốc tế là một bộ phận quan trọng của Kinh Tế Học dựa trên nền tảng của Kinh Tế Vi Mô và Kinh Tế Vĩ Mô. Kinh tế quốc tế nghiên cứu các quy luật của các mối quan hệ kinh tế giữa các quốc gia thông qua việc trao đổi hàng hóa, dịch vụ, sự lưu thông các yếu tố sản xuất và sự chuyển đổi tiền tệ giữa các quốc gia. Vì vậy, môn học này sẽ sử dụng các nguyên lý kinh tế vi mô và các công cụ của Kinh tế học để phân tích các lý thuyết thương mại và cũng như cơ cấu thị trường thế giới. Bên cạnh đó, môn học này cũng cung cấp nhiều kiến thức liên quan đến các môn học chuyên ngành khác như Kinh tế phát triển, Chính sách ngoại thương và công nghiệp, Tài chính quốc tế, Toàn cầu hóa, Tiếp thị quốc tế,...

- **Mục tiêu cần đạt được về kiến thức và kỹ năng sau khi kết thúc môn học.**

Sinh viên sau khi hoàn tất môn học sẽ có kiến thức cơ bản về thị trường thế giới bên cạnh những hiểu biết về bản chất của thương mại quốc tế. Sinh viên cũng sẽ phải có khả năng ứng dụng các lý thuyết và công cụ của kinh tế học để phân tích không chỉ bản chất của việc buôn bán hàng hóa xuyên qua các biên giới quốc gia mà còn của việc trao đổi tiền tệ và sự lưu thông các yếu tố sản xuất như lao động, vốn và tài nguyên.

### **3. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

#### ***Chương 1. Giới thiệu về Kinh tế quốc tế (Introduction to International Economics)***

1. Khái niệm về kinh tế quốc tế (Concepts)
2. Những thay đổi hiện nay của nền kinh tế thế giới (Current changes in the world economics)
3. Những vấn đề tồn tại của môi trường vĩ mô liên quan đến kinh tế quốc tế (Current problems in macro environments)

#### ***Chương 2. Thị trường quốc tế (International markets)***

1. Cơ sở kinh tế học của giao thương quốc tế (International markets and prices)
2. Dư cung và dư cầu (Excess supply and demand)
3. Cân bằng thương mại (The balance of trade)
4. Lợi thế so sánh và thương mại hóa (Comparative advantage and specialization)

#### ***Chương 3. Thương mại với chi phí bằng nhau (Trade with Constant Costs)***

1. Chi phí cơ hội của sản xuất bằng nhau (Constant opportunity cost of production)
2. Sự chuyên môn hóa và lợi ích của thương mại (Specialization and gains from trade)
3. Ứng dụng của lý thuyết thương mại với chi phí cơ hội như nhau (Applications of constant cost trade theory)

#### ***Chương 4. Lợi ích của thương mại (The Gains from Trade)***

1. Đường giới hạn sản xuất và thu nhập thực tế (The production possibilities frontier and real income)
2. Sự chuyên môn hóa với chi phí gia tăng (Specialization with increasing costs)
3. Thương mại và Phát triển kinh tế (Economic development and trade)
4. Chính sách công nghiệp hóa (Industrial trade policy)

#### ***Chương 5. Chủ nghĩa bảo hộ thương mại (Protectionism)***

1. Thuế nhập khẩu (Taxes on imports)
2. Quotas và các rào cản phi thuế quan khác (Quotas and other nontariff barriers)
3. Bảo hộ và sản xuất (Protection and production)
4. Cơ sở kinh tế chính trị của bảo hộ thương mại (Political economy of protection)

#### ***Chương 6. Tỷ lệ thương mại (Terms of Trade)***

1. Đường cong ngoại thương (Offer curves)
2. Thuế quan và tỷ lệ thương mại (Tariffs and the terms of trade)
3. Các phản ứng thuế quan (Tariff games)

### **Chương 7. Sự di chuyển lao động và vốn tư bản (International Labor & Capital)**

1. Sự di dân quốc tế (International migration)
2. Đầu tư quốc tế (International investment)
3. Di dân, đầu tư nước ngoài và tái phân phối thu nhập (Migration, foreign investment, and income redistribution)
4. Di dân, đầu tư nước ngoài và thương mại (Migration, foreign investment, and trade)

### **Chương 8. Hội nhập kinh tế quốc tế (International Economic Integration)**

1. Công ty đa quốc gia (Multinational firms)
2. Cơ sở kinh tế chính trị quốc tế (International political economy)
3. Các bước hội nhập kinh tế (Steps of economic integration)

### **Chương 9. Cán cân thanh toán (Balance of Payments)**

1. Cân bằng thương mại (Price elasticities and the trade balance)
2. Tài khoản quốc gia (Current and capital accounts)
3. Thiếu hụt và thặng dư (Deficits and surpluses)
4. Chính sách tài khóa và tiền tệ (International fiscal and monetary policy)

### **Chương 10. Tài chính quốc tế (International Financial Markets)**

1. Tỷ giá hối đoái (Foreign exchange rates)
2. Trao đổi và rủi ro trong trao đổi tiền tệ (Foreign exchange trading and risk)
3. Thị trường nợ quốc tế (International markets for loans)
4. Giao dịch tài chính nước ngoài (Foreign exchange and finance)
5. Tiền tệ và tài chính quốc tế (Money and international finance)

- Mục tiêu

<b>STT</b>	<b>CHƯƠNG</b>	<b>MỤC TIÊU</b>	<b>MỤC, TIỂU MỤC</b>
1	Giới thiệu	Giới thiệu khái niệm về kinh tế quốc tế và những vấn đề của nền kinh tế thế giới	<ul style="list-style-type: none"><li>• Khái niệm về kinh tế quốc tế</li><li>• Những thay đổi hiện nay của nền kinh tế thế giới</li><li>• Những vấn đề tồn tại của môi trường vĩ mô liên quan đến kinh tế quốc tế</li></ul>
2	Thị trường quốc tế	Ứng dụng cơ sở của kinh tế vi mô để phân tích cung, cầu và sự hình thành giá trên thị trường thế giới, đồng thời giới thiệu khái niệm và bản chất của thương mại quốc tế	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cơ sở của thị trường quốc tế và giá ở mỗi thị trường</li><li>• Dư cung và dư cầu</li><li>• Cân bằng thương mại</li><li>• Lợi thế so sánh</li></ul>

3	Thương mại với chi phí bằng nhau	Tìm hiểu lý thuyết thương mại với chi phí cơ hội bằng nhau của các yếu tố đầu vào, cung cấp cơ sở cho việc phân tích các lợi ích của thương mại quốc tế và các tác động của việc bảo hộ thương mại	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chi phí cơ hội bằng nhau</li> <li>• Sự chuyên môn hóa và lợi ích của thương mại</li> <li>• Ứng dụng của lý thuyết thương mại với chi phí cơ hội như nhau</li> </ul>
4	Lợi ích của thương mại	Xác định lợi ích của thương mại quốc tế thông qua việc phân tích sự điều chỉnh đường giới hạn sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đường giới hạn sản xuất và thu nhập thực tế</li> <li>• Sự chuyên môn hóa với chi phí gia tăng</li> <li>• Thương mại và Phát triển kinh tế</li> <li>• Chính sách công nghiệp hóa</li> </ul>
5	Chủ nghĩa bảo hộ thương mại	Giới thiệu các biện pháp bảo hộ thương mại và phân tích các tác động của chủ nghĩa bảo hộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thuế nhập khẩu</li> <li>• Quotas và các rào cản phi thuế quan khác</li> <li>• Bảo hộ và sản xuất</li> <li>• Cơ sở kinh tế chính trị của bảo hộ thương mại</li> </ul>
6	Tỷ lệ thương mại	Xây dựng đường cong ngoại thương để xác định tỷ lệ thương mại	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đường cong ngoại thương</li> <li>• Thuế quan và tỷ lệ thương mại</li> <li>• Các phản ứng thuế quan</li> </ul>
7	Sự di chuyển lao động và vốn tư bản	Tìm hiểu và phân tích sự lưu thông các yếu tố sản xuất thông qua thương mại quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sự di dân quốc tế</li> <li>• Đầu tư quốc tế</li> <li>• Di dân, đầu tư nước ngoài và tái phân phối thu nhập</li> <li>• Di dân, đầu tư nước ngoài và thương mại</li> </ul>
8	Hội nhập kinh tế quốc tế	Giới thiệu các hình thức hội nhập kinh tế thế giới	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công ty đa quốc gia</li> <li>• Cơ sở kinh tế chính trị quốc tế</li> <li>• Các bước hội nhập kinh tế</li> </ul>
9	Cán cân thanh toán	Phân tích mối liên hệ giữa thương mại và cân bằng tài khoản thanh toán quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cân bằng thương mại</li> <li>• Tài khoản quốc gia</li> <li>• Thiểu hụt và thặng dư</li> <li>• Chính sách tài khóa và tiền tệ</li> </ul>
10	Tài chính quốc tế	Giới thiệu một số khái niệm về tỷ giá hối đoái và thị trường tiền tệ thế giới	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tỷ giá hối đoái</li> <li>• Rủi ro trong trao đổi tiền tệ</li> <li>• Thị trường nợ quốc tế</li> <li>• Giao dịch tài chính nước ngoài</li> <li>• Tiền tệ và tài chính quốc tế</li> </ul>

#### 4. HỌC LIỆU

- Giáo trình môn học:

Nguyễn Minh Đức. Bài giảng môn Kinh tế quốc tế nâng cao. 2009

- Tài liệu tham khảo bắt buộc ghi theo thứ tự ưu tiên (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, nơi có tài liệu này, website, băng hình,...)

Henry Thompson. International Economics – Global Markets and International Competition. 2<sup>nd</sup> edition. World Scientific. 2006.

Hoàng Thị Chinh, Nguyễn Phú Tụ và Nguyễn Hữu Lộc. Giáo trình Kinh tế Quốc tế. Trường ĐH Kinh Tế TPHCM. Nhà xuất bản Thống Kê. 2005.

#### 5. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY – HỌC TẬP

Lịch trình chung: (Ghi tổng số giờ cho mỗi cột)

CHƯƠNG	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY MÔN HỌC				Tổng	
	Thuyết trình			Thực hành, thí nghiệm, điền dã,...		Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Chương 1	3	0	1		4	8
Chương 2	4	1	1		14	20
Chương 3	5	2	0	.....	14	21
Chương 4	5	1	1		14	21
Chương 5	3	1	1		10	15
Chương 6	3	2	0		12	17
Chương 7	5	2	1		16	24
Chương 8	3	0	1		8	12
Chương 9	4	2	0		12	18
Chương 10	5	2	1		16	24

#### 6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
01	Thi giữa học kỳ, hình thức thuyết trình tiểu luận theo nhóm	30%
02	Thi cuối học kỳ, hình thức thi trắc nghiệm kết hợp tự luận	60%
03	Điểm chuyên cần, tham gia thảo luận	10%

## **7. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN – TRỢ GIẢNG**

- Họ và tên: Nguyễn Minh Đức
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến Sĩ, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc:
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, ĐH Mở
- Điện thoại, email: [nguyenminhducts@gmail.com](mailto:nguyenminhducts@gmail.com)

**Ban giám hiệu**

**Trưởng phòng QLĐT**

**Trưởng khoa**